

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 86-CTr/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên

Thực hiện Chương trình hành động số 86-CTr/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 86-CTr/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 86-CTr/TU); tạo sự thống nhất cao trong tư tưởng, nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ UBND tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện có tính khả thi cao để triển khai có hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, bảo đảm mức tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh năm 2025 đạt 13,6%, góp phần cùng cả nước đạt mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ từ tỉnh đến cơ sở với lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể. Trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời bổ sung, cập nhật các chủ trương, chính sách của Trung ương đảm bảo phù hợp với yêu cầu đề ra. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện để đôn đốc, tháo gỡ, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị, địa phương

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trong ngắn hạn; đồng thời, xác định lộ trình thực hiện đối với các nhiệm vụ trong dài hạn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về công tác chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu học tập, quán triệt, tuyên truyền

1.1. Các sở, ngành, địa phương: Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung Chương trình hành động số 86-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức, tư duy và hành động của cấp ủy, lãnh đạo và toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Theo chức năng, nhiệm vụ xác định rõ những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, nội dung cốt lõi để tập trung nghiên cứu và triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

1.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, các sở, ngành địa phương đẩy mạnh tuyên truyền về việc triển khai và kết quả thực hiện Chương trình hành động số 86-CTr/TU, Kế hoạch này; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng phim tài liệu, chuyên mục, chương trình truyền hình, triển lãm, trưng bày chuyên đề; biên soạn, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

1.3. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương phát động các phong trào thi đua và tôn vinh tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu; các hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại... Thường xuyên phản ánh thông tin, tuyên truyền, tôn vinh những cá nhân tiêu biểu, điển hình trong triển khai thực hiện, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của tỉnh; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan báo chí địa phương, mạng xã hội và hệ thống thông tin truyền thông của tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2. Hoàn thiện thể chế, pháp luật, tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế và nâng cao công tác thi hành pháp luật

2.1. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu thực hiện nhiệm vụ rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND hai tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh ban hành trên các lĩnh vực nhằm đề xuất phương án xử lý các văn bản QPPL do HĐND, UBND hai tỉnh đã ban hành. Phối hợp với các sở, ngành tham mưu trình UBND tỉnh Bắc Ninh (mới), tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Bắc Ninh (mới) xử lý các văn bản QPPL do HĐND, UBND hai tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh (cũ) đã ban hành theo quy định.

Thời gian thực hiện: Theo tiến độ thực hiện của Tổ rà soát quy hoạch tỉnh và các cơ chế, chính sách do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh ban hành theo Quyết định số 1079-QĐ/TU ngày 09/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu hoàn thành sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Tham mưu hoàn thiện các quy định về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền sau sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách cụ thể, minh bạch để khắc phục, xử lý tình trạng ùn đầy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ.

Thời gian thực hiện: Quý III/2025 và thường xuyên

2.3. Các sở, ngành, địa phương: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các Nghị định của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền rà soát toàn bộ các văn bản quy định thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách để đề xuất ban hành các quy định về phân cấp, phân quyền trên các lĩnh vực, đảm bảo yêu cầu “vừa quản lý chặt, vừa kiến tạo phát triển”; đồng thời, phải kiên quyết bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, đề cao phương pháp quản lý theo kết quả. Cải cách tối đa thủ tục hành chính, thực hiện phân cấp triệt để phù hợp với sắp xếp tổ chức bộ máy, đảm bảo sự hoạt động liên tục, không gây cản trở, ách tắc trong thực hiện nhiệm vụ; chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu trình UBND tỉnh Bắc Ninh (mới), tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Bắc Ninh (mới) xử lý các văn bản QPPL do HĐND, UBND hai tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh (cũ) đã ban hành theo quy định.

Quá trình tham mưu xây dựng các văn bản phải tuân thủ quy trình, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi; bảo đảm để người dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của người dân. Đồng thời, bố trí nguồn lực để đảm bảo nâng cao chất lượng công tác thi hành pháp luật.

Thời gian thực hiện: Quý III/2025 và thường xuyên

3. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch; huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, đô thị

3.1. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tập trung rà soát, đánh giá quy hoạch tỉnh, trên cơ sở đó, phối hợp với tỉnh Bắc Ninh để định hướng các nội dung quan trọng của Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh sau sáp nhập. Chủ động nghiên cứu đề xuất các dự án hạ tầng chiến lược về giao thông, công nghiệp, đô thị để biến lợi thế của cả 02 địa phương thành dư địa và động lực phát triển mới của thành phố trong tương lai. Đồng thời, tham mưu điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định.

Thời gian thực hiện: Sau khi Quốc hội thông qua Luật Quy hoạch điều chỉnh và Chính phủ có văn bản hướng dẫn.

Đôn đốc các địa phương, các chủ đầu tư các dự án đầu tư công tập trung cao cho công tác triển khai thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025. Rà soát, hoàn thành xây dựng dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030.

Thời gian thực hiện: Năm 2025

3.2. Sở Xây dựng: Chủ trì rà soát các quy hoạch xây dựng, tham mưu biện pháp xử lý đối với các quy hoạch có mâu thuẫn để đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa các quy hoạch, không ảnh hưởng đến phát triển sau sáp nhập tỉnh theo

hướng dẫn của Trung ương.

Tham mưu đẩy mạnh phát triển đô thị theo định hướng mới, kinh tế đô thị, đưa các đô thị trở thành trung tâm, đầu tàu tăng trưởng của khu vực và vùng lân cận. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách, nghiên cứu ban hành các quy định mới của pháp luật về công tác phát triển đô thị; đề ra các giải pháp đột phá thúc đẩy phát triển đô thị và kinh tế đô thị; làm tốt công tác dự báo phát triển, thị trường bất động sản để có định hướng phù hợp, khả thi, hiệu quả.

Chủ trì lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh (sau sáp nhập), trong đó xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đưa Bắc Ninh trở thành đô thị loại I trước năm 2030.

Thời gian thực hiện: Năm 2025 và thường xuyên.

3.3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các địa phương đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận mở rộng, thành lập mới.

3.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo đồng bộ, liên tục, không ảnh hưởng đến việc đưa đất đai vào phục vụ mục tiêu phát triển.

Thời gian thực hiện: Năm 2025 và thường xuyên

3.5. Các sở, ngành, địa phương: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với cơ quan được giao chủ trì triển khai các nhiệm vụ về quy hoạch; huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, đô thị.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

4. Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung cao hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; tăng cường thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

4.1. Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương: Rà soát cắt giảm đầu mối, thủ tục hành chính thực hiện thủ tục đầu tư, kinh doanh, tạo đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Phần đầu trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh theo chỉ đạo của Tổng Bí thư. Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hiệu quả chính quyền điện tử, chuyên đổi số trong quản lý nhà nước; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

Tập trung cao hỗ trợ doanh nghiệp đã đăng ký đầu tư sớm đưa dự án vào sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường, kết nối nguồn cung ứng lao động; đảm bảo và ưu tiên nguồn điện phục vụ sản xuất ... để giúp các doanh nghiệp vượt

qua giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng của chính sách thuế đôi ứng của Hoa Kỳ.

Thời gian: Năm 2025 và thực hiện rà soát thường xuyên

4.2. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ: Phấn đấu duy trì thứ hạng và chất lượng các chỉ số về cải cách hành chính (Par Index); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Bắc Giang...; Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI). Tập trung nâng cao thứ hạng Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2025 nằm trong top 3 địa phương dẫn đầu, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Thời gian: năm 2025

4.3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiếp tục tập trung cao cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, tạo tâm lý yên tâm cho nhà đầu tư tại tỉnh; triển khai các giải pháp của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, ổn định tâm lý của nhà đầu tư trong và ngoài nước, ổn định chính trị; tập trung nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh trọng tâm cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ trong việc thực hiện thủ tục.

Chủ động tiếp cận các nhà đầu tư chiến lược, trong đó tập trung xây dựng danh mục và thu hút các dự án đầu tư trọng điểm có quy mô lớn, công nghệ tiên tiến để chủ động xúc tiến đầu tư tại các nước và đối tác tiềm năng; khuyến khích các doanh nghiệp FDI hợp tác với doanh nghiệp trong nước giúp doanh nghiệp Việt Nam tiếp thu và học hỏi kinh nghiệm quản lý, khoa học công nghệ và nâng cao khả năng cạnh tranh; đầu tư hạ tầng kết nối (giao thông, xã hội, viễn thông...) đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư chiến lược.

Tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế tư nhân trong đó trọng tâm phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; khuyến khích phát triển các loại hình kinh tế tư nhân; xây dựng đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

5. Thúc đẩy động lực tăng trưởng mới, lực lượng sản xuất mới dựa trên khoa học công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao

5.1. Các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài chính thực hiện kịch bản trưởng GRDP năm 2025 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2025-2030 với mục tiêu tăng trưởng đạt “hai con số”. Chủ động nghiên cứu, dự báo tình hình để xây dựng kế hoạch ứng phó với những diễn biến phát sinh đột xuất xảy ra (có những tác động tiêu cực đến khả năng chống chịu của nền kinh tế của tỉnh cũng như ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân, đặc biệt là việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn, các vấn đề về thiên tai, dịch bệnh, xung đột chính trị trên thế giới...), để đảm bảo khi xảy ra các “cú sốc” bên ngoài, tỉnh có thể chủ động được các biện pháp ứng phó.

Thực hiện các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, thu hút đầu tư; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tạo động lực tăng trưởng mới.

Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo

5.2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu thực hiện kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng 13,6%; triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2025-2030 với mục tiêu tăng trưởng đạt “hai con số”.

Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo

5.3. Sở Công Thương: Duy trì việc cung cấp thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để chuyển hướng xuất khẩu sang các thị trường mới tiềm năng, đặc biệt là thị trường EU, Nhật Bản, Úc,... Thường xuyên và kịp thời nắm bắt thông tin, tình hình về chính sách thuế quan từ phía Hoa Kỳ để cung cấp thông tin đầy đủ cho các doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó phù hợp. Thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, đảm bảo doanh nghiệp ổn định tâm lý và duy trì hoạt động sản xuất.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tăng cường thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, thúc đẩy trao đổi, hợp tác, xuất khẩu hàng hóa của tỉnh với các hình thức đa dạng, hiệu quả.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng, lợi thế của tỉnh, các định hướng chú trọng ưu tiên thu hút đầu tư các dự án thương mại, dịch vụ vào địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

Phối hợp với Ban quản lý các KCN tỉnh: Tham mưu tiếp tục phát triển công nghiệp dựa trên đầu tư nâng cao năng suất, đổi mới sáng tạo, thu hút đầu tư các dự án chất lượng cao, dự án lớn có vai trò dẫn dắt, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng thu hút đầu tư các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp; phát triển ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số - chuyển đổi xanh trong công nghiệp hướng tới phát triển bền vững để hình thành mô hình “Hệ sinh thái công nghiệp”; bảo đảm cung ứng đủ điện cho sản xuất.

Thời gian thực hiện: Năm 2025 và thường xuyên.

5.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp tục tham mưu phát triển nông nghiệp theo hướng hiệu quả trên nền tảng phát triển nông nghiệp hữu cơ, xanh, sạch, đặc sản, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP, phát triển sản phẩm OCOP mới, chất lượng cao, nông nghiệp đa giá trị, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung rà soát, triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách để thu hút các doanh nghiệp, nguồn lực đầu tư vào cho nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống cho người dân nông thôn. Tăng cường các hoạt động kết nối cung - cầu, liên kết với các tập đoàn, tổng công ty, các thành phố

lớn, các sàn thương mại điện tử, phát huy vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển kinh tế rừng gắn với du lịch sinh thái, bảo vệ môi trường.

Phối hợp với các địa phương tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới" để huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, trong đó ưu tiên nguồn lực cho phát triển sản xuất.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì tham mưu các giải pháp phát triển du lịch các loại hình và sản phẩm du lịch trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ phát triển du lịch các điểm di tích lịch sử, du lịch cộng đồng, trải nghiệm; đồng thời, khai thác hiệu quả các điểm di tích lịch sử, văn hóa, các mô hình sản xuất nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch.

Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động xúc tiến du lịch, phát huy tiềm năng các khu du lịch trên địa bàn tỉnh, mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, gắn với xây dựng các sản phẩm du lịch. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá các chính sách thu hút đầu tư phát triển du lịch của tỉnh.

5.6. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Kế hoạch số 182-KH/TU ngày 23/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sản xuất và đời sống; tăng cường thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho khoa học và công nghệ; phát triển phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tiếp tục phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, xây dựng nền tảng công nghệ số, ứng dụng công nghệ số nhằm xây dựng chính quyền điện tử, kinh tế số, xã hội số dựa trên nền tảng mạng 5G; phục vụ sản xuất phần cứng công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông, các sản phẩm điện tử, Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo. Tiếp tục hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ sản xuất, chế biến cho các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng xuất khẩu của tỉnh theo chuỗi giá trị, gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thúc đẩy phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) hàng năm, duy trì nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương.

5.7. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì tham mưu đổi mới giáo dục nghề nghiệp (GDNN) theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Từng bước phấn đấu đưa tỉnh trở thành trung tâm đào tạo nghề.

Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (nhân lực bán dẫn), đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đặc biệt là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ chủ lực phục vụ mục tiêu phát triển "hệ sinh thái công nghiệp bền vững", đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh như trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn, công nghệ sinh học, robot và tự động hóa... Đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng, thu hút nhân tài phục vụ cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ.

Nâng cao khả năng dự báo nhu cầu nhân lực dài hạn của doanh nghiệp; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác xúc tiến tìm kiếm, kết nối nguồn cung ứng lao động nhất là lao động kỹ thuật theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Chương trình hành động số 86-CTr/TU ngày 12/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên và triển khai khẩn trương, kịp thời các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này

Chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; báo cáo UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc phát sinh, các nhiệm vụ vượt thẩm quyền; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan thông tấn, báo chí, Sở, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nội dung Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, cùng với các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan: Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về các khó khăn, vướng mắc phát sinh, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp TW trên địa bàn tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Oanh